

TRƯỜNG THCS LONG TOÀN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HKI MÔN TOÁN 6. NĂM HỌC 2024 – 2025

A. CÁC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Số học

- Tập hợp, cách viết tập hợp. Phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp.
- Các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa trong tập hợp số tự nhiên. Thứ tự thực hiện các phép tính. Vận dụng các tính chất của phép tính để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý.
- Tính chất chia hết của một tổng và các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9.

2. Một số yếu tố về thống kê

- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng ở dạng: bảng thống kê.
- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ tranh, biểu đồ cột.

3. Hình học và đo lường:

- Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.
- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình vuông, lục giác đều
- Vẽ được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều

B. BÀI TẬP

I. SỐ HỌC

Bài 1. Cho tập hợp A các số tự nhiên vừa lớn hơn 23 vừa nhỏ hơn 27.

- Viết tập hợp A.
- Điền kí hiệu $\in, \notin$ thích hợp điền vào ô vuông:

$$25 \quad \square \quad A \qquad 27 \quad \square \quad A$$

Bài 2. Cho tập hợp $C = \{x / x \in \mathbb{N}^*, x \leq 5\}$

- Viết tập hợp C bằng cách liệt kê các phần tử
- Điền kí hiệu $\in, \notin$ thích hợp và ô vuông

$$5 \quad \square \quad C \qquad 0 \quad \square \quad C$$

Bài 3. Không thực hiện phép tính, xét xem các tổng (hiệu) sau có chia hết cho 3 không? Tại sao?

- $207 + 198$
- $879 - 503$
- $2 \cdot 3 \cdot 7 \cdot 9 + 45$

Bài 4. Trong các số: 431; 195; 63 ; 3108; 320; 981

- Những số nào chia hết cho 2?
- Những số nào chia hết cho 3?

- c) Những số nào chia hết cho 5?
d) Số nào chia hết cho 9?
e) Số nào chia hết cho cả 2 và 5?

Bài 5. Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

- a) $341 + 206 + 159 + 94$ b) $2 \cdot 4 \cdot 87 \cdot 25 \cdot 5$
c) $19.23 + 19.77$ d) $46.29 + 46 \cdot 70 + 46$
e) $78.279 - 78.179 + 200$ f) $138 + 425 + 62 + 75$

Bài 6. Thực hiện phép tính

- a) $5 \cdot 2^2 + 400 : 5^2 - 2024^0$ b) $9^{65} : 9^{63} + 6^2 \cdot 2^3 - 7^0$
c) $4^3 : 2 + 5 \cdot 2^2 - 32$ d) $100 - [(32 + 7 \cdot 4) : 5 + 45^0]$
e) $520 : \{24 + [7 + (5 - 2)^2]\}$ f) $360 : \{84 : [128 - (6 + 4)^2]\}$

Bài 7. Tìm số tự nhiên x, biết:

- a) $105 : x = 3$ b) $x - 12 = 88$
c) $x + 37 = 59$ d) $31 + 5 \cdot x = 9^{10} : 9^8$
e) $6x - 75 = 5^2 \cdot 3^2$ f) $490 : (x - 32) = 70$
g) $40 - (6 + x) = 10$ h) $80 - 4x = 36$
i) $54 + 2 \cdot (x - 8) = 154$ k) $179 - 9(x - 2) = 44$

Bài 8. Tính tổng sau :

$$A = 1 + 2 + 3 + 4 + \dots + 2021 + 2022.$$

$$B = 2 + 4 + 6 + \dots + 2020 + 2022.$$

$$C = 1 + 3 + 5 + \dots + 2019 + 2021.$$

Bài 9. Chứng tỏ rằng $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{99} + 2^{100}$ chia hết cho 3.

II. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

Bài 1. Điểm kiểm tra 15 phút môn Toán của các bạn trong lớp của lớp 6A được thu thập trong bảng sau:

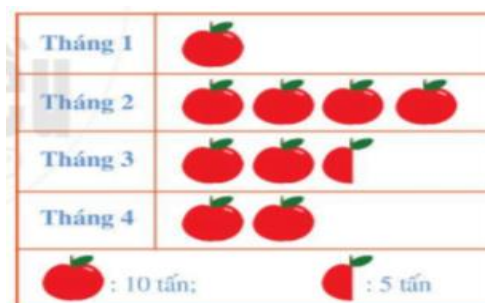
8	9	7	6	9	10	8	6	8	9
7	9	5	7	6	7	9	8	8	9
10	7	8	5	9	9	10	8	8	6

Em hãy sắp xếp lại dữ liệu trên vào bảng thống kê.

Bài 2. Biểu đồ tranh sau đây thống kê khối lượng táo bán được trong bốn tháng đầu năm 2024 của một hệ thống siêu thị:

Em hãy cho biết:

- a) Số táo bán được của tháng 2.
b) Tháng nào bán được nhiều ít táo nhất và bán được bao nhiêu táo?



Bài 3. Biểu đồ tranh sau đây thống kê số đồng hồ lắp ráp tại phân xưởng A trong tuần.

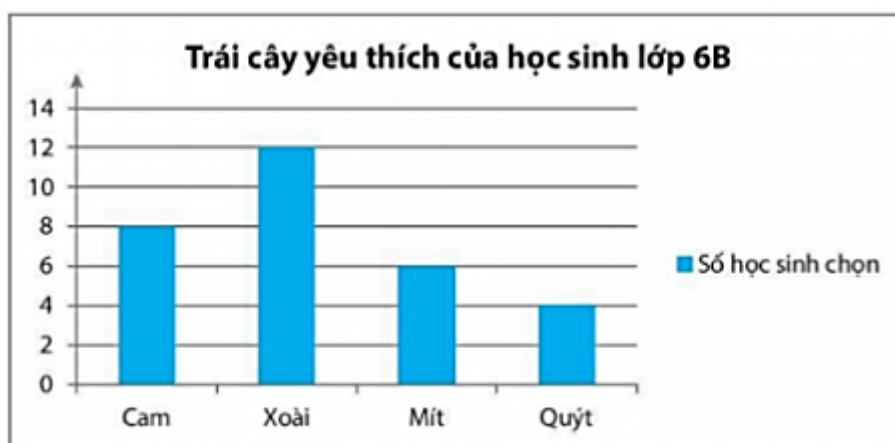
Em hãy cho biết:

- Ngày thứ năm phân xưởng lắp ráp được nhiều hơn ngày thứ hai bao nhiêu đồng hồ.
- Ngày nào phân xưởng lắp ráp được nhiều đồng hồ nhất.
- Tính số lượng đồng hồ phân xưởng lắp ráp được trong tuần.

Số đồng hồ lắp ráp được tại phân xưởng A trong tuần	
Ngày	Số đồng hồ
Thứ Hai	    
Thứ Ba	     
Thứ Tư	      
Thứ Năm	       
Thứ Sáu	       
Thứ Bảy	    

( = 100 đồng hồ;  = 50 đồng hồ)

Bài 4. Biểu đồ cột sau đây cho biết thông tin về loại trái cây yêu thích của các bạn học sinh lớp 6B. Em hãy lập bảng thống kê tương ứng.



Bài 5. Biểu đồ tranh dưới đây cho biết số ô tô vào gửi tại một bãi đỗ xe A vào các ngày trong một tuần như sau:

Số ô tô vào gửi tại một bãi đỗ xe A vào các ngày trong một tuần.	
Ngày	Số ô tô
Thứ Hai	      
Thứ Ba	    
Thứ Tư	  
Thứ Năm	   
Thứ Sáu	     

(Mỗi  = 3 ô tô)

- Hãy cho biết tổng số xe ô tô vào gửi tại bãi đậu xe A trong một tuần là bao nhiêu?
- Ngày nào có số ô tô vào gửi ít nhất?

a) $551 + 343 + 49 + 57$

b) $4^3 \cdot 5 - 200 : 5^2 + 2024^0$

c) $7 + 9 + 11 + 13 + 15 + 17 + 19 + \dots + 93 + 95 + 97 + 99$

Bài 4 (1,5 điểm). Tìm số tự nhiên x , biết:

a) $x + 11 = 58$

b) $89 - 7(x + 2) = 26$

Bài 5 (1,5 điểm). Vẽ hình vuông ABCD có độ dài cạnh bằng 4cm và vẽ hai đường chéo.

a) Nêu tên các cạnh hình vuông.

b) Nêu tên các đường chéo của hình vuông.

Bài 6 (1,5 điểm). Cho biểu đồ tranh số học sinh khối lớp 6 được điểm 10 môn Toán trong tuần như sau:

Ngày	Số học sinh đạt điểm 10 môn Toán
Thứ hai	● ●
Thứ ba	● ● ●
Thứ tư	● ● ● ● ● ●
Thứ năm	●
Thứ sáu	● ● ● ●
Thứ bảy	● ● ● ● ●

(Mỗi ● = 3 học sinh)

a) Ngày nào trong tuần có số học sinh đạt điểm 10 môn Toán ít nhất?

b) Trong ngày thứ tư và ngày thứ sáu, ngày nào có số học sinh đạt điểm 10 nhiều hơn? Và nhiều hơn bao nhiêu em?

c) Trong tuần có tất cả bao nhiêu học sinh đạt điểm 10 môn toán?

----HẾT----

Chúc các em ôn tập tốt!